

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/DS-ST.

Ngày: 22-9-2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đoàn Văn Vui.

+ Ông Đường Thanh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-DS ngày 15/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2025/QĐST-DS ngày 04/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1989, địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H** - Sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre, hợp đồng ủy quyền ngày 30/12/2024, ông H vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần Thế H1** - Sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, ông H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2025, bản tự khai ngày 14/8/2025, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 28/5/2021, bà T có cho ông H1 vay 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng), vay không có lãi, thời hạn vay là 90 (chín mươi)

ngày. Việc vay tiền có làm một Biên nhận cùng ngày 28/5/2021. Kể từ khi hết thời hạn vay thì bà T nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông H1 trả lại số tiền đã vay nhưng ông H1 chưa trả được khoản tiền nào. Do vậy, bà T khởi kiện yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ trả số tiền vay là 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 29/8/2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Ngoài ra ông H1 không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là ông Trần Thế H1 vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với bị đơn có địa chỉ tại ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông H1 vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 15/8/2025, đồng thời ông H (người đại diện theo ủy quyền của bà T) có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà T trình bày là bà có cho ông H1 vay 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) theo Biên nhận ngày 28/5/2021. Ông H1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ việc, Tòa án đã tổng đạt theo quy định của pháp luật đối với Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo giao nộp chứng cứ nhưng ông H1 không có ý kiến phản đối đối với Biên nhận mà bà T cung cấp. Trên cơ sở lời trình bày của bà T, Biên nhận ngày 28/5/2021 xác định được bà T có cho ông H1 vay 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và đó là khoản vay có thời hạn, không có lãi.

[3.2] Ông H1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh là có trả được khoản tiền nào cho bà T theo thông báo giao nộp chứng cứ của Tòa án, bà T cũng xác định ông H1 chưa có trả khoản tiền nào cho bà, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: ông H1 vẫn còn nợ bà T số tiền vay là

250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) nên ông H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà T số nợ gốc này.

[3.3] Về lãi suất, tiền lãi:

Bà T cho rằng việc vay tiền là vay không lãi suất, kể từ thời điểm hết thời hạn vay cho đến nay thì ông H1 không có trả tiền lãi do chậm trả tiền cho bà; ông H1 vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có trả khoản tiền lãi nào cho bà T nên xác định ông H1 không có trả tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cho bà T.

Khoản vay trên là vay có thời hạn, không có lãi nên theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì khi đến hạn mà bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngoài ra, không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên việc bà T yêu cầu ông H1 phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 29/8/2021 là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận; cụ thể phần tiền lãi được tính đến ngày 22/9/2025 như sau: $250.000.000\text{VNĐ} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 48 \text{ tháng} = 101.260.000\text{VNĐ}$ (một trăm lẻ một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của bà T được chấp nhận nên ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của tổng số tiền phải trả cho bà T. Cụ thể được tính như sau: $(250.000.000\text{VNĐ} + 101.260.000\text{VNĐ}) \times 5\% = 17.563.000\text{VNĐ}$ (mười bảy triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. T1:

1/ Buộc ông Trần Thế H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay còn nợ là 250.000.000VNĐ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và 101.260.000VNĐ (một trăm lẻ một triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền lãi.

2/ Kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp là 8.376.875VNĐ (tám triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001113 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3.2) Buộc ông Trần Thế H1 có nghĩa vụ nộp 17.563.000VNĐ (mười bảy triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên